TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-PT
Ngày: 11 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Ông Lê Văn Thăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 381/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 438/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Khu X, ấp N, xã X1, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: phụ xe; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C1, sinh năm 1931 và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1936; có vợ tên Nguyễn Thị Diễm T1, sinh năm 1980 (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Tại trích lục tiền án, tiền sự thể hiện T đã 03 lần bị Công an huyện Xuân Lộc bắt về hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" (bắt ngày 04/10/1994), "Hủy hoại tài sản" (bắt ngày 02/8/1996), "Gây rối trật tự công

cộng" (bắt ngày 03/01/1997) nhưng qua xác minh không có hồ sơ lưu trữ về việc xử lý T.

Nhân thân: năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ 29/9/2006 về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt ngày 10/4/2018. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T và ông Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 1969, ngụ tại ấp T2, xã X2, thị xã L, tỉnh Đồng Nai là phụ xe và lái xe của nhà xe Bảy Giầu D2 tại xã B, huyện T3, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/9/2017, T, ông D1, anh Trương Công H (phụ xe của anh D1, T4 (phụ xe, chưa rõ lai lịch) cùng ăn uống tại quán Phú L1 ở đường Quốc Lộ 51, ấp H1, xã P, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai. Ăn xong, T và T4 xảy ra mâu thuẫn cãi vã, đánh đuổi nhau. T lấy 01 vỏ chai bia thủy tinh, cao khoảng 20cm, đường kính phần đáy khoảng 7cm tại quán, đập bể phần đáy chai tạo ra các cạnh sắc trên phần thân chai làm hung khí đuổi theo đánh T4. Ông D1 thấy vậy nên chạy đến đứng dang hai tay chắn ngang giữa T và T4 can ngăn T. Cho rằng ông D1 bênh vực T4 nên T đã cầm vỏ chai bia đâm 01 nhát trúng ngực phải ông D1 gây thương tích rồi bỏ chạy. Ông D1 được mọi người đưa đến Bệnh viên Đa Khoa Đồng N1 cấp cứu, điều trị đến ngày 25/9/2017 ra viện.

Ngày 10/4/2018, T bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, T khai trong lúc ngăn cản T, ông D1 có lời lẽ đe dọa và dùng tay định đánh T nên T đã đâm ông D1. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xác định lời khai của T là không có cơ sở mà có đủ căn cứ xác định hành vi của T như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng: 01 chai Thủy tinh cao khoảng 20 cm, đường kính phần đáy khoảng 7cm đã bị bể phần đáy sau khi gây án T đã vứt bỏ trên đường bỏ chạy nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Sony màu đen (Không kiểm tra được số Imei) là tài sản của Trần Minh T.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 0803/GĐPY/2017 ngày 08/11/2018 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận về thương tích của ông Nguyễn Ngọc D1 như sau:

Thương tích: Thương tích ngực phải và cẳng chân phải.

Để lại 02 vết thương vùng ngực phải kích thước 05cm và 03cm, thấu ngực gây tràn máu, tràn khí màng phổ phải, dập thùy dưới phổi phải.

Vết thướng mặt trước ngoài ½ giữa cẳng chân phải kích thước 10 x 03 cm, lộ gân cơ, đứt gân cơ chày trước.

Kết luận:

- Tổn thương tràn dịch, tràn khí màng phổi phải, dập thùy dưới phổi phải đã phẩu thuật dẫn lưu màng phổi phải, hiện để lại tràn dịch màng phổi phải lượng vừa và đông đặc đáy phổi phải (Áp dụng chương 4, Điều rv, mục 4) Tỷ lệ 30%.

Vết thương cẳng chân phải kích thước 07 X 2cm hở da còn nhiễm trùng (áp dụng Chương 10, điều III, mục 1.1). Tỷ lệ 07%.

02 vết thương ngực phải đang liền sẹo kích thước 02 X 0,2cm và 03 X 0,3cm. Áp dụng chương 9, điều I, mục 1. Tỷ lệ: 02%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36%.

Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại công văn số 130/TTPY/2018 ngày 17/4/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai về việc tách tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Ngọc D1 xác định: Tỷ lệ tổn thương vùng ngực (bao gồm tổn thương bên ngoài và tổn thương bên trong lòng ngực) do thương tích gây nên tại thòi điểm giám định là 31,4%.

Tại Công văn số 387/TTPY/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai đã kết luận về cơ chế hình thành tổn thương ngực của ông Nguyễn Ngọc D1 như sau: Bên ngoài rách cơ vùng ngực gây thấu vào khoang màng phổi tổn thương nhu mô phổi dẫn đến tràn máu, tràn khí màn phổi, tổn thương này do vật sắc (vật sắc có thể là do dao, mãnh vỡ của kính, mãnh vỡ chai thủy tinh...) gây ra theo hướng tác động trực tiếp tại vị trí tổn thương với lực mạnh.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc D1 yêu cầu Trần Minh T bồi thường chi phí điều trị và các khoản tổn thất khác với số tiền 27.000.000 đồng. Hiện T chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 281/CT-VKSBH ngày 09/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 438/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (sáu) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/11/2018, bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, không tu dưỡng bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật. Do đó phải xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, án sơ thẩm xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường 01 phần và xử phạt 06 (sáu) năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới. Đề nghị y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 13/9/2017, tại quán Phở Phú L1 thuộc ấp H1, xã P, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Minh T có hành vi dùng vỏ chai Bia thủy tinh đập vỡ phần đáy đâm trúng ngực ông Nguyễn Ngọc D1 là người can ngăn D1 đuổi đánh anh T4. Hậu quả ông D1 bị thương tích 31,4%.

Qua thẩm vấn bị cáo khai nhận tội, phù hợp lời khai nhân chứng, người bị hại và các tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ. Xét án sơ thẩm xử bị cáo Trần Minh T về tội: "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, theo quy định tại điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999; điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Do đó phải có mức án nghiêm tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường được 3.000.000đ, nên xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới, do đó không có cơ sở để xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án 200.000đ phí hình sự phúc thẩm.

[4] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa.

Xét chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh T.

2. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội điểm a, i khoản 1 và khoản 3 Điều 104 BLHS – 1999, sửa đổi bổ sung năm1999; điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS – 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh T** 06 (sáu) năm tù. Về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù được tính từ ngày 10/4/2018.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP.Biên Hòa Nhất;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Quang Nghĩa